

OM NGUYEN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

*Về việc Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar
và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên*
Số: 250723/HĐDVTV

Căn cứ Luật Dân sự được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ nhu cầu của Xí nghiệp Chụp ảnh Hàng không - Chi nhánh Công ty TNHH
MTV Trắc địa Bản đồ và khả năng thực hiện của Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học
kỹ thuật.

Hôm nay, ngày 23 tháng 7 năm 2025, chúng tôi gồm:

**Bên A: XÍ NGHIỆP CHỤP ẢNH HÀNG KHÔNG - CHI NHÁNH CÔNG TY
TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Nguyên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 2/198 Đường Trần Cung, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37558092 nhánh 155

Tài khoản: 0511100238009

Ngân hàng: TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ Hà Nội

Mã số thuế: 0100107211-003.

Bên B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đông Ngạc,
thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0983355935; 0354806361

Tài khoản: 1462201005013

Ngân hàng: Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383.

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký Hợp đồng với các điều khoản như sau:

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung, khối lượng công việc:

Nội dung công việc: Bên A thuê Bên B Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu
bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái
Nguyên.

Khối lượng dự kiến:

Tỷ lệ 1/2.000: 25,63 mảnh

Tỷ lệ 1/5.000: 68,42 mảnh

Điều 2: Thời gian thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc:

Thời gian thực hiện: Sau khi bên A cung cấp cho bên B các tài liệu có liên quan.

Thời hạn hoàn thành công việc: Tháng 11/2025

Thời hạn hoàn thiện hồ sơ, thanh lý hợp đồng chậm nhất đến tháng 12/2025.

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và sản phẩm giao nộp:

3.1 Yêu cầu kỹ thuật:

Tỷ lệ 1/2.000:

- Yêu cầu độ chính xác mô hình số độ cao khu vực tỷ lệ 1:2.000 phải đạt 0.17m cho vùng nền đất cứng, bằng phẳng, thông thoáng và 0.30m cho khu vực còn lại;

- Mô hình số độ cao được đóng gói theo mô hình GRID với khoảng cách các mắt lưới là (1m x 1m) đối với bản đồ 1:2.000. Cắt mô hình số độ cao dạng chữ nhật theo mảnh bản đồ (chờm 1cm theo tỷ lệ bản đồ) và đóng gói sản phẩm theo 2 định dạng: *.txt (file ASCII) và *.tif (raster) kèm theo siêu dữ liệu.

Tỷ lệ 1/5.000:

- Yêu cầu độ chính xác mô hình số độ cao khu vực tỷ lệ 1:5.000 phải đạt 0.8m cho vùng nền đất cứng, bằng phẳng, thông thoáng và 1.2m cho khu vực còn lại;

- Mô hình số độ cao được đóng gói theo mô hình GRID với khoảng cách các mắt lưới là (2m x 2m) đối với bản đồ 1:5.000. Cắt mô hình số độ cao dạng chữ nhật theo mảnh bản đồ (chờm 1cm theo tỷ lệ bản đồ) và đóng gói sản phẩm theo 2 định dạng: *.txt (file ASCII) và *.tif (raster) kèm theo siêu dữ liệu.

3.2 Sản phẩm giao nộp:

Tỷ lệ 1/2.000:

- File kết quả kiểm tra và phiếu ghi ý kiến kiểm tra (nếu có).

- Mô hình số độ cao với mắt lưới là (1m x 1m) đối với bản đồ 1:2.000. Cắt mô hình số độ cao dạng chữ nhật theo mảnh bản đồ (chờm 1cm theo tỷ lệ bản đồ) và đóng gói sản phẩm theo 2 định dạng: *.txt (file ASCII) và *.tif (raster) kèm theo siêu dữ liệu.

Tỷ lệ 1/5.000:

- File kết quả kiểm tra và phiếu ghi ý kiến kiểm tra (nếu có).

- Mô hình số độ cao với mắt lưới là (2m x 2m) đối với bản đồ 1:5.000. Cắt mô hình số độ cao dạng chữ nhật theo mảnh bản đồ (chờm 1cm theo tỷ lệ bản đồ) và đóng gói sản phẩm theo 2 định dạng: *.txt (file ASCII) và *.tif (raster) kèm theo siêu dữ liệu.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên:

4.1 Trách nhiệm của Bên A;

- Cung cấp tài liệu, số liệu, phạm vi và yêu cầu kỹ thuật để Bên B thực hiện công việc.

- Kiểm tra nghiệm thu và tiếp nhận toàn bộ sản phẩm do Bên B bàn giao.

- Thanh toán toàn bộ kinh phí thực hiện hợp đồng cho Bên B.

4.2 Trách nhiệm của Bên B;

- Tự chuẩn bị toàn bộ trang thiết bị và nhân lực để thực hiện công việc.

- Cam kết thi công theo đúng thiết kế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều khoản chung và điều kiện cụ thể của Hợp đồng.

Điều 5: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:

5.1 Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng tạm tính đã bao gồm thuế GTGT là: **780.379.175 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng)**
(Có bảng chi tiết khối lượng và giá trị kèm theo)

5.2 Phương thức thanh toán:

- Thanh toán theo khối lượng thi công thực tế do Bên A yêu cầu và bên B thực hiện.
- Sau khi hai bên ký hợp đồng, Bên A tạm ứng cho Bên B tối đa không quá 30% giá trị bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá trị thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành của bên B được bên A nghiệm thu và nguồn vốn bên A được chủ đầu tư thanh toán.
- Sau khi toàn bộ sản phẩm đã được kiểm tra nghiệm thu các cấp, Bên A sẽ thanh toán hết phần giá trị (sau khi trừ phần đã tạm ứng) còn lại cho Bên B.
- Việc thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản khi có đủ chứng từ hợp pháp:

Hợp đồng và thanh lý hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm

Hoá đơn tài chính.

Điều 6: Hiệu lực của hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn hoặc thay đổi các điều khoản trong hợp đồng thì hai bên phải thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết. Trong trường hợp có tranh chấp mà không tự thương lượng giải quyết được, hai bên sẽ khiếu nại lên Toà án kinh tế thành phố Hà Nội, quyết định của Toà án sẽ là quyết định cuối cùng.

Hợp đồng này gồm 04 trang, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A 
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Nguyên

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ
(Kèm theo Hợp đồng số 250723/HDDVTV ngày 23/7/2025)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM				
1	Tỷ lệ 1:2.000 (Tỷ lệ ảnh từ 1:10.000 đến 1:12.000, khoảng cách các mắt lưới 1m x 1m)				138.572.330
	- Khó khăn 1	Mảnh quy đổi	2,49	4.193.000	10.440.570
	- Khó khăn 2	Mảnh quy đổi	22,14	5.484.000	121.415.760
	- Khó khăn 3	Mảnh quy đổi	1,00	6.716.000	6.716.000
1	Tỷ lệ 1:5.000 (Tỷ lệ ảnh từ 1:10.000 đến 1:15.000, khoảng cách các mắt lưới 2m x 2m)				584.000.980
	- Khó khăn 1	Mảnh quy đổi	15,99	6.739.000	107.756.610
	- Khó khăn 2	Mảnh quy đổi	44,61	8.931.000	398.411.910
	- Khó khăn 3	Mảnh quy đổi	7,82	9.953.000	77.832.460
	Cộng				722.573.310
	Thuế GTGT 8%				57.805.865
	Tổng cộng				780.379.175

143/25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
Số: 250723/TLHĐ

Về việc: Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Hợp đồng số 250723/HĐDVTV ngày 23/7/2025; Phụ lục số 01 ngày 03/9/2025 giữa Xí nghiệp Chụp ảnh Hàng không – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và Trung tâm Hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật.

Căn cứ Biên bản bàn giao sản phẩm ngày / /2025.

Căn cứ Biên bản kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm ngày / /2025.

Hôm nay, ngày tháng 12 năm 2025, chúng tôi gồm:

**Bên A: XÍ NGHIỆP CHỤP ẢNH HÀNG KHÔNG - CHI NHÁNH CÔNG TY
TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Hùng - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 2/198 Đường Trần Cung, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37558092 nhánh 155

Tài khoản: 0511100238009

Ngân hàng: TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ Hà Nội

Mã số thuế: 0100107211-003.

Bên B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0983355935; 0354806361

Tài khoản: 86811868

Ngân hàng: TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô.

Mã số thuế: 0100764383.

Hai Bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung, khối lượng và chất lượng công việc đã thực hiện

1.1. Khối lượng công việc đã thực hiện: Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên. Khối lượng cụ thể: Theo Biên bản kiểm tra nghiệm thu.

1.2. Chất lượng công việc:

Đạt yêu cầu theo Hợp đồng đã được ký kết

Điều 2. Thời gian thực hiện, sản phẩm giao nộp

2.1. Thời gian thực hiện từ tháng /2025 đến tháng /2025

2.2. Sản phẩm giao nộp: Bên B đã bàn giao cho Bên A toàn bộ sản phẩm và các tài liệu liên quan.

Điều 3. Giá trị thanh lý hợp đồng

- Giá trị Hợp đồng đã ký (bao gồm thuế GTGT): 780.379.175 đồng.
- Giá trị Thanh lý Hợp đồng (bao gồm thuế GTGT): 780.379.175 đồng.
- Giá trị Bên A đã tạm ứng cho Bên B: 234.000.000 đồng.
- Giá trị Bên A còn phải thanh toán cho Bên B: 546.379.175 đồng.

Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng.

Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho Bên B trong thời hạn 3 tháng kể từ khi Biên bản thanh lý hợp đồng được ký kết và từ nguồn kinh phí Bên A được bố trí.

Biên bản Thanh lý Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản./.



Nguyễn Ngọc Hùng



Nguyễn Trường Xuân

PHỤ LỤC
BẢNG KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Bản thanh lý Hợp đồng số: 250723/TLHD ngày /12/2025)

ĐVT: Đồng

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM				
1	Tỷ lệ 1:2.000 (Tỷ lệ ảnh từ 1:10.000 đến 1:12.000, khoảng cách các mắt lưới 1m x 1m)				138.572.330
	- Khó khăn 1	Mảnh quy đổi	2,49	4.193.000	10.440.570
	- Khó khăn 2	Mảnh quy đổi	22,14	5.484.000	121.415.760
	- Khó khăn 3	Mảnh quy đổi	1,00	6.716.000	6.716.000
1	Tỷ lệ 1:5.000 (Tỷ lệ ảnh từ 1:10.000 đến 1:15.000, khoảng cách các mắt lưới 2m x 2m)				584.000.980
	- Khó khăn 1	Mảnh quy đổi	15,99	6.739.000	107.756.610
	- Khó khăn 2	Mảnh quy đổi	44,61	8.931.000	398.411.910
	- Khó khăn 3	Mảnh quy đổi	7,82	9.953.000	77.832.460
	Cộng				722.573.310
	Thuế GTGT 8%				57.805.865
	Tổng cộng				780.379.175

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Sign): 1C25TTY

Số (No): 00000143

Ngày (Date) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 0017CB17E5A913462AAD82F4CA8623357E

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mở Địa Chất, số 18 phố Viên, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Xí Nghiệp Chụp Ảnh Hàng Không - Chi Nhánh Công Ty TNHH Một Thành Viên Trắc Địa Bản Đồ

Mã số thuế (Tax code): 0100107211-003

MSĐVCQHVNS (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): Số 2/198 Đường Trần Cung, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 0511100238009 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Điện Biên Phủ

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên, Hợp đồng số 250723/HDDVTV ngày 23/07/2025	Hợp đồng	1,00	722.573.310,19	722.573.310
Cộng tiền hàng:				(Total before VAT):	722.573.310
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		57.805.865
Tổng tiền thanh toán				(Total amount):	780.379.175
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words):		Bảy trăm tám mươi triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng chẵn.			

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 30/12/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): BIH5FJRR30VE

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của cán bộ;
- Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm ông Trần Xuân Miến giữ chức vụ Chủ nhiệm công trình: Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên (Hợp đồng số: 250723/HĐDVTV, ngày 23/07/2025).

Điều 2: Chủ nhiệm công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công việc thuộc phạm vi gói thầu được giao; quản lý tiến độ, chất lượng, khối lượng công việc; thực hiện các thủ tục mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình và hoàn thiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định của trung tâm và quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành, được nghiệm thu, thanh quyết toán theo qui định hiện hành.

Điều 4: Các bộ phận chức năng thuộc Trung tâm và ông Trần Xuân Miến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm

GIÁM ĐỐC



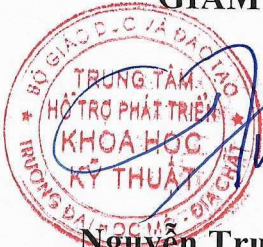
Nguyễn Trường Xuân

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 250723/HĐDVTV, ngày 23/07/2025

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Trần Xuân Miến	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên	HĐ: 23/07/2025 - 31/12/2025	Chủ nhiệm
2	Phùng Minh Sơn	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên	HĐ: 23/07/2025 - 31/12/2025	Thành viên
3	Phạm Thị Kim Thoa	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên	HĐ: 23/07/2025 - 31/12/2025	Thành viên

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Xuân

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025-2026
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

TT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm HĐ	Người tham gia
1	Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên	250723/HĐDVTV	23/07/2025	780.379.175	780.379.175	Trần Xuân Miến	Phùng Minh Sơn Phạm Thị Kim Thoa
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Trung Sơn Trầm và xã Thanh Mỹ	20/2025/HĐKT-CSDL/TRUNGSON TRAM-THANHMY	21/01/2025	1.330.155.000	804.296.000	Trần Xuân Lộc	Trần Xuân Miến Phùng Minh Sơn Phạm Thị Kim Thoa
3	Phối hợp thực hiện một số nội dung công việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các phường Phúc Đồng, Bồ Đề, Thạch Bàn thuộc quận Long Biên	07.1/HĐKT-2025/ĐC.LB	15/01/2025	2.305.651.544	1.498.574.411	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Trần Xuân Miến Phùng Minh Sơn Phạm Thị Kim Thoa

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM



GIÁM ĐỐC
GS.TS. Nguyễn Trường Tuấn

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
[02] Mã số thuế: **0100764383**
[03] Địa chỉ: **Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội**
[04] Điện thoại: **0354806361**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- [05] Họ và tên: **Trần Xuân Miến**
[06] Mã số thuế: **027082007570**
[07] Quốc tịch: **Việt Nam**
[08] Cá nhân cư trú: ☒ [09] Cá nhân không cư trú: ☐
[10] Địa chỉ: **Hà Nội - Việt Nam**
[11] Điện thoại liên hệ: **0913315630**
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): **027082007570**

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

- [13] Khoản thu nhập: **Tiền lương, tiền công**
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: **0 VND**
[15] Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học: **0 VND**
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng **01** đến tháng **12** năm **2025**
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ: **45.400.000 VND**
[18] Tổng thu nhập tính thuế: **45.400.000 VND**
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **4.540.000 VND**

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
Ký ngày: 23/03/2026

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
[02] Mã số thuế: **0100764383**
[03] Địa chỉ: **Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội**
[04] Điện thoại: **0354806361**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- [05] Họ và tên: **Phạm Thị Kim Thoa**
[06] Mã số thuế: **030176006550**
[07] Quốc tịch: **Việt Nam**
[08] Cá nhân cư trú: ☒ [09] Cá nhân không cư trú: ☐
[10] Địa chỉ: **Hà Nội - Việt Nam**
[11] Điện thoại liên hệ: **0989140061**
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): **030176006550**

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

- [13] Khoản thu nhập: **Tiền lương, tiền công**
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: **0 VND**
[15] Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học: **0 VND**
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng **01** đến tháng **12** năm **2025**
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ: **34.200.000 VND**
[18] Tổng thu nhập tính thuế: **34.200.000 VND**
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **3.420.000 VND**

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Ký ngày: **23/03/2026**

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

- [01] Tên tổ chức trả thu nhập: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
[02] Mã số thuế: **0100764383**
[03] Địa chỉ: **Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Số 18, Phố Viên, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội**
[04] Điện thoại: **0354806361**

II. THÔNG TIN CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- [05] Họ và tên: **Phùng Minh Sơn**
[06] Mã số thuế: **001085023576**
[07] Quốc tịch: **Việt Nam**
[08] Cá nhân cư trú: ☒ [09] Cá nhân không cư trú: ☐
[10] Địa chỉ: **Hà Nội - Việt nam**
[11] Điện thoại liên hệ: **0975313441**
[12] Số định danh cá nhân, giấy tờ tùy thân hoặc số hộ chiếu (Trường hợp chưa đăng ký thuế): **001085023576**

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ

- [13] Khoản thu nhập: **Tiền lương, tiền công**
[14] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc: **0 VND**
[15] Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học: **0 VND**
[16] Thời điểm trả thu nhập: Từ tháng **01** đến tháng **12** năm **2025**
[17] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ: **34.600.000 VND**
[18] Tổng thu nhập tính thuế: **34.600.000 VND**
[19] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: **3.460.000 VND**

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KHẤU TRỪ
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**
Ký ngày: 23/03/2026

BẢNG PHÂN BỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUY ĐỊNH (NĂM HỌC 2025-2026)

Tên đề tài: Kiểm tra, đánh giá kết quả xử lý dữ liệu bay chụp ảnh, quét lidar và thành lập DEM tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 khu vực tỉnh Thái Nguyên

Số HĐ: 250723/HĐDVTV

Chủ nhiệm HĐ: TRẦN XUÂN MIỄN

Số giờ của CN: 46,8

Số giờ của TK:

Số giờ của các TV: 109,3

Tổng số giờ: 156,1

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Đơn vị công tác	Vai trò trong đề tài	Số tháng tham gia	Tỷ lệ đóng góp (%)	Số giờ NCKH quy đổi phân bổ	Ghi chú
1	Trần Xuân Miễn	TS	Bộ môn Địa chính	Chủ nhiệm đề tài	3,00	42,86	46,8	
2	Phùng Minh Sơn	ThS	Bộ môn Địa chính	Thành viên chính	2,00	28,57	31,2	
3	Phạm Thị Kim Thoa	ThS	Bộ môn Địa chính	Thành viên chính	2,00	28,57	31,2	
Tổng cộng						100,0	109,3	

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký, ghi rõ họ tên)


TRẦN XUÂN MIỄN